TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/DS-PT
Ngày: 30-12-2021.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Thái Thị Hồng Vân

Các Thẩm phán: Ông Trần Ngọc Tú và ông Trần Hưng Bính

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Phúc, Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2021/TLPT-DS ngày 03 tháng 11 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"; do Bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2021/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 121/2021/QĐ-PT ngày 08 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP C**; Địa chỉ: Quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Bình M, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quốc K, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh Thừa Thiên Huế (theo văn bản ủy quyền số 1025/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 17/9/2021 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP C); có mặt.

2. Bị đơn: **Ông Huỳnh Đình H**, sinh ngày 15/3/1966; vắng mặt.

Bà Trần Thị Như H, sinh năm 05/8/1961; có mặt;

Cùng trú tại: Thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn D, sinh năm: 1962; Địa chỉ: Đường P, TDP K, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

4. Người kháng cáo: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ông Phạm Văn D

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phía nguyên đơn trình bày: Giữa Ngân hàng và vợ chồng ông Huỳnh Đình H, bà Trần Thị Như H có ký kết hợp đồng tín dụng số 2609/2019-HĐCV/NHCT462 vào ngày 26/9/2019, ông H vay số tiền là 295.000.000 đồng, mục đích vay là mua sắm vật dụng gia đình, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất là 10%/năm. Thời hạn trả định kỳ một tháng một lần vào ngày 25 hàng tháng. Tính đến ngày 08/6/2021, ông H và bà H còn nợ gốc là 175.000.000 đồng, nợ lãi 9.155.906 đồng; Ngoài ra, ông H và bà H tiếp tục vay theo hợp đồng số 1211/2019-HĐCV/NHCT462 số tiền 1.000.000.000 đồng, tuy nhiên đến ngày 12/11/2019 ngân hàng chỉ giải ngân số tiền là 180.000.000 đồng, mục đích vay vốn bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất là 10%/năm. Tính đến ngày 08/6/2021, ông H và bà H còn nợ gốc là 56.800.000 đồng, nợ lãi 2.930.744 đồng. Tổng hai khoản vay trên tiền gốc là 231.800.000 đồng và lãi là 12.086.650 đồng, tổng gốc lãi là 242.348.425 đồng. Trong quá trình vay, vợ chồng ông H, bà H có ký kết hợp đồng thế chấp tài 2609/2019/HĐBĐ/NHCT462 ngày 27/9/2019, tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 75A-063.46. Do đến thời hạn trả nợ nhưng vợ chồng ông H, bà H không thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện và yêu cầu vợ chồng ông H, bà H trả các khoản nợ gốc và lãi 231.800.000 đồng và lãi là 12.086.650 đồng; tổng cộng là 242.348.425 tính đến ngày 08/6/2021. Đồng thời, đề nghị Toà án buộc ông Huỳnh Đình H và bà Trần Thị Như H phải tiếp tục trả tiền lãi nợ quá hạn cho Ngân hàng TMCP C theo mức là suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 2609/2019 HĐCV/NHCT462 ngày 26/09/2019, Giấy nhận nợ và Hợp Đồng cho vay hạn mức số 1211/2019-HDCVHM/NHCT462 ngày 12/11/2019, Giấy nhận nợ trên số nợ gốc thực tế và tiền lãi phạt chậm trả lãi cho đến khi thi hành án xong. Trường hợp ông Huỳnh Đình H và bà Trần Thị Như H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng Thế chấp tài sản số 2609/2019/HĐBĐ/NHCT462 ngày 27/09/2019 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Trường hợp tài sản bảo đảm đang được bên bảo đảm cho thuê, cho mượn thì yêu cầu Tòa án tuyên bố chấm dứt các giao dịch cho thuê, cho mượn để xử lý tài sản bảo đảm, buộc bên thuê, bên mượn phải giao tài sản bảo đảm cho Ngân hàng TMCP C để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ tại Ngân hàng TMCP C thì đề nghị Tòa án xử ông Huỳnh Đình H và bà Trần Thị Như H phải dùng tài sản khác để tiếp tục trả nợ cho đến khi thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Trần Thị Như H trình bày: Do gia đình có nhu cầu cần sử dụng vốn để làm ăn nên vợ chồng bà có vay các hợp đồng tín dụng với Ngân hàng

TMCP C đúng như ý kiến trình bày của nguyên đơn. Bà H thừa nhận hiện nay còn nợ số tiền gốc và lãi là 242.348.425 đồng. Nhưng trong thời gian qua, vợ chồng bà làm ăn thua lỗ, ông H đã bỏ đi khỏi nhà đến nay gần một năm và không có liên lạc gì với gia đình. Quá trình vay, vợ chồng ông H, bà H có ký hợp đồng thế chấp tài sản là chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 75A - 063.46. Do hiện tại không có khả năng thanh toán nên bà H đề nghị Tòa án xử lý tài sản thế chấp để thực hiện việc trả nợ. Tuy nhiên, hiện nay ông H đã giao chiếc xe trên cho ông Phạm Văn D quản lý, sử dụng mà không được sự đồng ý của bà H. Vì vậy, bà H đề nghị Tòa án thu hồi, xử lý chiếc xe trên theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn D trình bày: Ông D với ông H và bà H là chỗ quen biết lâu năm. Năm 2018, ông D có ý định mua xe ô tô để đi lại nên có trao đổi việc này với ông H. Thời điểm này, ông H đang mua một thửa đất ở xã P, huyện P nên ông H có nói lại với ông D cho ông H mượn tiền để trả tiền đất và ông H giao lại xe ô tô biển kiểm soát 75A – 063.46 cho ông D sử dụng. Số tiền ông D đưa cho ông Hoà là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), không tính lãi suất và lấy xe ô tô biểm kiểm soát 75A – 063.46 về sử dụng. Sau một thời gian, ông H tiếp tục mượn ông D 50.000.000 đồng, tổng cộng là 350.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông D và ông H chỉ giao dịch miệng, không có giấy tờ gì để chứng minh. Ngân hàng TMCP C có đơn khởi kiện có liên quan đến tài sản mà ông D đang sử dụng, ông D yêu cầu ông H và bà H trả lại 350.000.000 đồng thì ông D sẽ trả lại xe.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông H nhiều lần nhưng ông H không có mặt.

Tại Bản án số: 11/2021/DS-ST ngày 15/9/2021, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Áp dụng Điều 280; Điều 320; Điều 323; Điều 324; Điều 463; khoản 5 Điều 466 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần C. Buộc ông Huỳnh Đình H và bà Trần Thị Như H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền nợ cả gốc và lãi là 252.004.367 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 231.800.000 đồng, Nợ lãi: 20.204.367 đồng.

Buộc ông H và bà H phải tiếp tục trả tiền lãi nợ quá hạn cho Ngân hàng TMCP C theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay tính trên số nợ gốc thực tế kể từ ngày 16/9/2021 cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp ông Huỳnh Đình H và bà Trần Thị Như H không trả được hết nợ thì Ngân hàng TMCP C có quyền đề nghị xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật (là xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 75A-063.46). Trường hợp việc bán tài sản bảo đảm không đủ để thu nợ tại Ngân hàng TMCP C thì ông H và bà H phải dùng tài sản khác để tiếp tục trả nợ theo quy định của pháp luật.

3. Buộc ông Phạm Văn D phải có nghĩa vụ giao xe ô tô biển kiểm soát 75A - 063.46, số khung 41BAFU923368, số máy G4LCFU406140 cho Ngân hàng TMCP C.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án theo quy định pháp luật.

Do không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 29/9/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ông Phạm Văn D có đơn kháng cáo với nội dung: Không chấp nhận việc buộc ông Phạm Văn D giao xe cho Ngân hàng TMCP C và yêu cầu làm rõ việc ông Huỳnh Đình H và bà Trần Thị Như H giao xe ô tô biển kiểm soát 75A-063.46 cho ông Phạm Văn D vào thời gian trước hay sau khi ký hợp đồng thế chấp vay vốn tại Ngân hàng TMCP C.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo; các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có ý kiến:

- Về kiểm sát tuân theo pháp luật tố tụng, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng trong vụ án đều tuân theo pháp luật tố tụng dân sự không vi phạm gì cần phải kiến nghị để khắc phục.

- Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn D; sửa bản án sơ thẩm về phần lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, lời trình bày của các đương sự; kết quả tranh tụng; ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét thấy, tại Tòa án cấp sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện các thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ và xét xử vắng mặt các đương sự đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ông Phạm Văn D kháng cáo trong thời hạn luật định, đúng trình tự thủ tục nên Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý, giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Huỳnh Đình H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt; căn cứ vào khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn D, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngân hàng TMCP C– Chi nhánh Nam Thừa Thiên Huế và vợ chồng ông Huỳnh Đình H và bà Trần Thị Như H đã ký kết các Hợp đồng tín dụng số 2609/2019- HĐCV/NHCT462 ngày 26/9/2019; Hợp đồng cho vay hạn mức số 1211/2019- HĐCV/NHCT462 ngày 12/11/2019, với tổng khoản nợ cả gốc và lãi tính đến ngày 15/9/2021 ông H và bà H còn nợ Ngân hàng Vietinbank số tiền là: 252.004.367 đồng (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi hai triệu, bốn nghìn, ba trăm sáu mươi bảy đồng). Trong đó: Nợ gốc: 231.800.000 đồng, Nợ lãi chưa trả đến ngày 15/9/2021 là: 20.204.367 đồng. Để đảm bảo các khoản vay phía ông H và bà H còn ký kết với Ngân hàng hợp đồng thế chấp tài sản số 2609/2019/HĐBĐ/NHCT462 ngày 27/9/2019, tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 75A- 063.46. Tất cả các hợp đồng này được các bên ký kết hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức, các hợp đồng thế chấp đã được đăng ký thế chấp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Do đó, các hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp trên có hiệu lực, đúng quy định pháp luật. Do ông H và bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng TMCP C khởi kiện là phù hợp pháp luật.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn D, quá trình giải quyết vụ án ông D cho rằng ông H đã mượn của ông hai lần với tổng số tiền là 350.000.000 đồng và ông H có giao lại xe ô tô biển kiểm soát 75A – 063.46 cho ông D sử dụng. Tuy nhiên, ông D không có giấy tờ gì để chứng minh việc ông H vay mượn. Trong quá trình giải quyết ông D cũng không có yêu cầu độc lập. Xe ô tô biển kiểm soát 75A – 063.46 đã được vợ chồng ông H, bà H thế chấp cho Ngân hàng TMCP C và bà H có yêu cầu giao lại xe ô tô cho Ngân hàng để xử lý khi ông H và bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ là có căn cứ theo quy định tại Điều 323 và Điều 324 Bộ Luật Dân sự. Hơn nữa, việc giữ, sử dụng tài sản là xe ô tô biển kiểm soát 75A – 063.46 của ông D là không có căn cứ pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông D có nghĩa vụ giao xe ô tô biển kiểm soát 75A - 063.46 cho Ngân hàng TMCP C là có cơ sở pháp luật. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ông Phạm Văn D.

Bản án sơ thẩm đã tuyên bị đơn ông Huỳnh Đình H và bà Trần Thị Như H phải trả tiền lãi nợ quá hạn cho Ngân hàng TMCP C theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên số nợ gốc kể từ ngày 16/9/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc nhưng còn tuyên người phải thi hành án phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự là tuyên bị đơn phải chịu hai khoản tiền lãi. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần sửa bản án sơ thẩm về phần lãi suất.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của ông D không được chấp nhận nên ông D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 148 khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ông Phạm Văn D; sửa bản án sơ thẩm về lãi suất.

Áp dụng các Điều 280; 299, 317,319, 320; Điều 323; Điều 324; 463, 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C: Buộc ông Huỳnh Đình H và bà Trần Thị Như H phải trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền nợ cả gốc và lãi là 252.004.367 đồng (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi hai triệu không trăm linh bốn nghìn ba trăm sáu mươi bảy đông). Trong đó: Nợ gốc: 231.800.000 đồng, Nợ lãi: 20.204.367 đồng.

Buộc ông Huỳnh Đình H và bà Trần Thị Như H phải thanh toán số tiền lãi quá hạn phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 16/9/2021 đến khi thanh toán khoản nợ gốc này.

2. Trường hợp ông Huỳnh Đình H và bà Trần Thị Như H không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo là xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 75A-063.46 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

3. Buộc ông Phạm Văn D phải có nghĩa vụ giao xe ô tô biển kiểm soát 75A - 063.46, số khung 41BAFU923368, số máy G4LCFU406140 cho Ngân hàng TMCP C để xử lý khi ông Huỳnh Đình H và bà Trần Thị Như H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đôi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm

2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phạm Đình D phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự phúc thẩm, ông Phạm Văn D đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng an phí theo Biên lai thu tiền số 0001803 ngày 01/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P. Nay không phải nộp.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hưng Bính **Trần Ngọc Tú** **Thái Thị Hồng Vân**

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- TAND huyện Phong Điền;
- Chi cục THADS huyện Phong Điền;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Hồng Vân